

Số: 216 /BC-THNT

Hải Châu, ngày 27 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên cơ sở giáo dục:** Trường Tiểu học Núi Thành

2. **Địa chỉ:** Số 158, đường Ý Lan Nguyễn Phi, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Số điện thoại: 02363.621.261

Email công vụ: thnuithanh@danang.gov.vn

Công thông tin điện tử: <https://nuithanhschooldn.edu.vn/>

3. **Loại hình:** Công lập

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Hải Châu

4. **Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu**

a) **Sứ mệnh**

Xây dựng phương pháp dạy học mới trong môi trường dạy học năng động, thân thiện, sáng tạo đạt chất lượng cao.

Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân.

b) **Tầm nhìn**

Trường Tiểu học Núi Thành là một trường đạt chất lượng, có uy tín, năng động, là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, có lòng nhân ái, hoà nhập tốt với cộng đồng và luôn có ý chí vươn lên.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn cố gắng xây dựng Trường Tiểu học Núi Thành phát triển bền vững, tiên tiến hiện đại với những giá trị mới, thực tiễn trong việc đổi mới phương pháp dạy học của thời kỳ hội nhập.

c) **Mục tiêu**

Không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường, duy trì hiệu quả kiểm định đạt tiêu chuẩn cấp độ 1.

5. **Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường**

Trường thành lập năm 1960, ban đầu có tên là Trường Tiểu học Cộng đồng Hoà Cường; Năm 1975-1980 đổi tên Trường cấp 1-2 Hoà Cường; Năm 1981-1985 có tên là Trường cấp 1-2 Núi Thành; Năm 1986-1992 có tên là Trường Phổ thông cấp 1 Núi Thành và từ năm 1993 đến nay có tên là Trường Tiểu học Núi Thành.

- Ngày 01 tháng 03 năm 2022: Trường được Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 1 do giám đốc Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng ký.

6. **Thông tin người đại diện pháp luật**



- Họ và tên: Phan Thị Tuyết Lan
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Số điện thoại: 0935410777
- Email: tuyetlanphan189@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định tổ chức lại Trường Tiểu học Núi Thành trực thuộc quận Hải Châu

Quyết định số 6695/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2015 của UBND quận Hải Châu về việc tổ chức lại trường Tiểu học Núi Thành thuộc UBND quận Hải Châu.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND quận Hải Châu về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý (bà Phan Thị Tuyết Lan – Hiệu trưởng Trường Tiểu học Núi Thành)

Quyết định số 3559/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND quận Hải Châu về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý (bà Lê Thị Kim Tuyền – Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Núi Thành)

c) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sơ đồ tổ chức bộ máy

- Cơ chế hoạt động của Trường Tiểu học Núi Thành
 - + Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.
 - + Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.
 - + Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.
 - + Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.
 - + Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.
- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường

Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường Tiểu học trọng điểm của địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Trường Tiểu học Núi Thành là cơ sở giáo dục tiểu học của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND quận Hải Châu.

+ Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình GDPT 2018 do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

+ Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của các cấp. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

+ Tổ chức cho GV, NV và HS tham gia các hoạt động xã hội.

+ Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

+ Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

+ Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

+ Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo qui định pháp luật

+ Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng (thiếu 01 Phó Hiệu trưởng).

+ 05 Tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 33 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 68 công đoàn viên.

+ Tổ chức Chi đoàn có 22 đoàn viên

d) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Phan Thị Tuyết Lan	Hiệu trưởng	0935410777	tuyetlanphan189@gmail.com
2	Lê Thị Kim Tuyền	Phó Hiệu	0988692467	Lekimtuyen159@gmai.com

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
		trưởng		

Địa chỉ nơi làm việc: Số 158, đường Ý Lan Nguyễn Phi, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Số điện thoại: 02363.621.261

8. Các văn bản khác của nhà trường

Stt	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
1	109/KH-THNT	28/8/2024	Trường Tiểu học Núi Thành	Chiến lược phát triển nhà trường
2	141/KH-THNT	27/10/2023		Thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường
	119/QĐ-THNT	25/9/2023		Ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường
3	113/KH-THNT	28/8/2024		Kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo
4	03/QĐ-THNT	12/01/2024		Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4) giai đoạn từ năm 2022 - 2025

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

Ban Giám hiệu có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư tưởng vững vàng. Hiệu quả công tác quản lý nhà trường đạt kết quả cao.

Đội ngũ giáo viên đã được trẻ hóa, đảm bảo về trình độ chuyên môn để cơ cấu giảng dạy các môn học. 100% giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, say chuyên môn. Tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, có tinh thần đấu tranh phê và tự phê tốt, có tinh thần cầu tiến.

Đội ngũ nhân viên thạo việc, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn quan tâm hàng đầu công tác xây dựng chất lượng đội ngũ; Coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng.

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo	Hạng chức danh nghề nghiệp
-----	----------	---------	------------------	----------------------------

[illegible]

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	68	0	07	59	0	0	02	22	39	0
9	Nhân viên Bảo vệ	02						02			

1. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Tổng số	Đánh giá chuẩn nghề nghiệp			
			Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	68	60	01	0	0
I	Giáo viên	60	58	01	0	0
	Trong đó số giáo viên văn hóa	43	41	01	0	0
1	Tiếng dân tộc	0	0	0	0	0
2	Ngoại ngữ	06	06	0	0	0
3	Tin học	02	02	0	0	0
4	Âm nhạc	02	02	0	0	0
5	Mỹ thuật	02	02	0	0	0
6	Thể dục	04	04	0	0	0
7	Tổng Phụ trách Đội	01	01	0	0	0
II	Cán bộ quản lý	02	02	0	0	0
1	Hiệu trưởng	01	01	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	01	01	0	0	0

2. Bồi dưỡng hàng năm

STT	Đội ngũ	Hoàn thành bồi dưỡng Năm 2024
-----	---------	-------------------------------

1	Cán bộ quản lý	- Hoàn thành tập huấn nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường - Bồi dưỡng chính trị pháp luật hè 2024
2	Giáo viên	- Bồi dưỡng chính trị pháp luật hè 2024 - Hoàn thành các nội dung bồi dưỡng chuyên môn thực hiện chương trình GDPT 2018
3	Nhân viên	- Bồi dưỡng chính trị pháp luật hè 2024 - Tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin chung

a) Diện tích trường: 6193 m²

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính, khối phòng học

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	40	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	37	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	3	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	6193	3,7 m ²
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3908.8	
VI	Tổng diện tích các phòng	4212.5	
1	Diện tích phòng học (m ²)	29.25	
2	Diện tích thư viện (m ²)	144	
3	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc</i>	0	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
	<i>nhà đa năng (m²)</i>		
4	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m²)</i>	0	
5	<i>Diện tích phòng ngoại ngữ (m²)</i>	0	
6	<i>Diện tích phòng học tin học (m²)</i>	30.25	
7	<i>Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m²)</i>	0	
8	<i>Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m²)</i>	0	
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>	0	

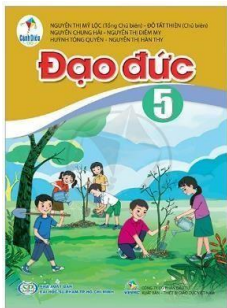
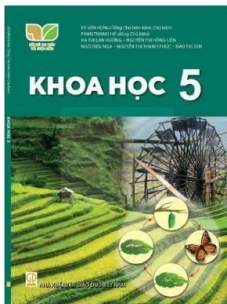
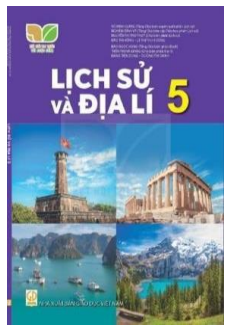
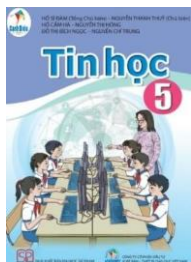
c) Số thiết bị dạy học hiện có, đối sách với yêu cầu tối thiểu theo qui định

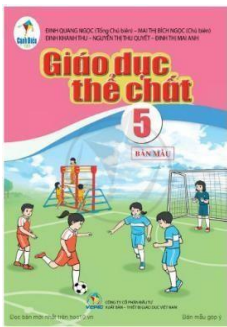
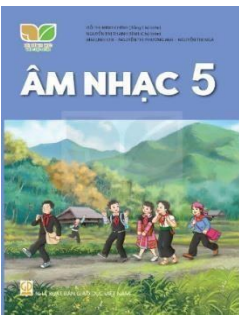
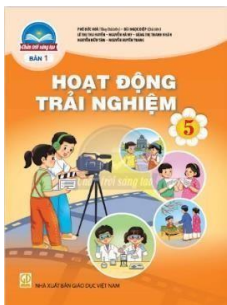
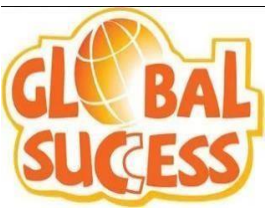
STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	88	40/40 lớp
1.1	Khối lớp 1	38	8
1.2	Khối lớp 2	14	7
1.3	Khối lớp 3	14	8
1.4	Khối lớp 4	12	9
1.5	Khối lớp 5	10	8
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2	36	7
2.3	Khối lớp 3	38	8
2.4	Khối lớp 4	40	9
2.5	Khối lớp 5	38	8
II	Tổng số máy vi tính đang được sử		

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
	dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	60	Số học sinh/bộ
III	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	44	
2	Cát xét	6	
3	Đầu Video/đầu đĩa	8	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	4	
5	Thiết bị khác...	10	
6	Máy in VP và thư viện	9	
7	Máy Pho to	1	
8	Máy scan	1	
9	Máy tính xách tay	05	
10	Hệ thống âm thanh	1 bộ	
11	Loa di động	3	

d) Danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng từ năm học 2024-2025

TT	TÊN SÁCH	LOGO BỘ SÁCH	TÁC GIẢ	ẢNH BÌA
	Toán 5 (Tập 1 và Tập 2)		Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	
	Tiếng Việt 5 (Tập 1 và Tập 2)		Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng.	
			Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hào Tâm.	

TT	TÊN SÁCH	LOGO BỘ SÁCH	TÁC GIẢ	ẢNH BÌA
	Đạo đức 5		Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên), Nguyễn Chung Hải, Nguyễn Thị Diễm My, Huỳnh Tông Quyền, Nguyễn Thị Hàn Thy	
	Khoa học 5		Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.	
	Lịch sử và Địa lí 5		Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	
	Tin học 5		Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung.	
	Công nghệ 5		Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh	

TT	TÊN SÁCH	LOGO BỘ SÁCH	TÁC GIẢ	ẢNH BÌA
	Giáo dục thể chất 5		Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh.	
	Âm nhạc 5		Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	
	Mĩ thuật 5 (bản 1)		Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	
	Hoạt động trải nghiệm 5 (bản 1)		Phó Đức Hòa (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang.	
	Tiếng Anh 5 (Tập 1 và Tập 2) (Global Success)		Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn.	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Nhà trường đã báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024 tại báo cáo số 79/BC-THNT ngày 04/6/2024 đạt mức 1

- Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tập trung vào các điểm yếu, những tồn tại cần khắc phục trong bộ tiêu chí theo Thông tư 17. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã kiện toàn Hội đồng tự đánh giá, chỉ đạo Hội đồng tự đánh giá, các tổ chức đoàn thể, bộ phận chuyên môn rà soát những điểm mạnh, điểm yếu, chủ động xây dựng kế hoạch để thực hiện.

- Phân công các tổ công tác, phụ trách rà soát, đánh giá các tiêu chí, các tiêu chuẩn theo đúng nội hàm của từng chỉ báo; lập phiếu đánh giá các tiêu chí, hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá của nhà trường, đồng thời thu thập các minh chứng theo việc mô tả các nội hàm của chỉ báo.

- Tiếp tục phát huy và duy trì tốt những ưu điểm, những điểm mạnh mà nhà trường đã đạt được trong năm học 2023-2024 và những năm học trước đây. Cũng như phát huy kết quả mà nhà trường đã đạt được trong công tác kiểm định chất lượng mà Sở GD&ĐT TP Đà Nẵng đã công nhận tại Quyết định số 201/QĐ-SGDĐT ngày 01/3/2022 đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1

V. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về Kế hoạch hoạt động giáo dục

a) Kết quả tuyển sinh lớp Một năm học 2024 – 2025: 8 lớp/315 học sinh

Khối lớp	TS lớp	TS HS	Nữ	Số lớp có 36 HS trở lên	Bình quân HS/lớp	Số học sinh học 2 buổi/ngày	Số HS KT học hòa nhập
Khối 1	8	316	138	8	40,5	316	0
Khối 2	7	321	142	7	44,7	321	5
Khối 3	8	317	152	8	47	317	0
Khối 4	9	381	181	9	42,4	381	2
Khối 5	8	328	158	8	41	328	1
TỔNG CỘNG	40	1663	771	40	42	1663	8

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a) Đối với Khối 1, 2, 3, 4

STT	Khối / Lớp	Sĩ số	ĐÁNH GIÁ GIÁO DỤC			
			Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	Tổng Số	1,342	915	148	277	2
2	Khối 1	324	262	23	37	2
3	1/1	46	35	5	6	
4	1/2	47	40	2	5	
5	1/3	47	46		1	
6	1/4	46	30	2	13	1
7	1/5	46	40	2	3	1
8	1/6	46	35	7	4	
9	1/7	46	36	5	5	
10	Khối 2	312	238	29	45	
11	2/1	40	30	4	6	
12	2/2	40	21	12	7	
13	2/3	40	33		7	
14	2/4	36	30	1	5	
15	2/5	40	35	3	2	
16	2/6	39	32		7	
17	2/7	40	34		6	
18	2/8	37	23	9	5	
19	Khối 3	376	223	65	88	
20	3/1	42	30	6	6	
21	3/2	44	36	5	3	
22	3/3	42	16	11	15	
23	3/4	42	28	6	8	
24	3/5	43	26	9	8	
25	3/6	41	16	11	14	
26	3/7	40	27	5	8	
27	3/8	42	22	7	13	
28	3/9	40	22	5	13	
29	Khối 4	330	192	31	107	
30	4/1	44	38	3	3	
31	4/2	42	20	4	18	
32	4/3	40	17	7	16	
33	4/4	40	21	5	14	
34	4/5	41	33	1	7	
35	4/6	42	25	3	14	
36	4/7	39	17	5	17	
37	4/8	42	21	3	18	

b) Đối với Khối 5

- 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học

VI. KẾT QUẢ THU CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm 2023 có các khoản thu chi hoạt động như sau:

a) Nguồn NSNN: 12.117.339.100 đồng

Nguồn phí, lệ phí: 0 đồng

Nguồn khác: 0 đồng

b) Các khoản chi thanh toán cá nhân: 10.216.538.523 đồng

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 1.606.278.751 đồng

- Chi hỗ trợ: 0 đồng

- Chi khác: 99.901.320 đồng

2. Các khoản thu và mức thu trong năm học 2024 – 2025

a) Thu tiền bán trú: 913.000đ/HS/tháng (thu theo từng tháng) trong đó:

- Tiền ăn + phụ phí: 713.000đ/tháng/HS (cụ thể: 31.000đ/học sinh/ngày x 23 ngày “thu theo số ngày ăn thực tế trong tháng”).

- Tiền phục vụ: 200.000đ/tháng/HS.

b) Thu tiền đồ dùng bán trú

+ Khối 1 (HS bán trú mới): 300.000đ/năm/HS

+ Khối 2, 3, 4, 5 (HS bán trú cũ): 200.000đ/năm/HS

c) Thu tiền dịch vụ vệ sinh: 130.000 đ/HS/năm học

3. Hằng năm, theo chỉ đạo của Phòng giáo dục và đào tạo quận Hải Châu và Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Hải Châu nhà trường lập danh sách các em học sinh thuộc đối tượng hộ nghèo (chuẩn TW, chuẩn TP), học sinh khuyết tật để đề nghị cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập. Học kỳ I năm học 2024 – 2025 nhà trường có 02 học sinh thuộc hộ nghèo và 08 học sinh khuyết tật nhận chế độ hỗ trợ chi phí học tập với tổng số tiền 6.000.000đ (150.000đ/học sinh/4 tháng học)

4. Số dư các quỹ theo qui định kể cả quỹ đặc thù

Không có

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo qui định của Pháp luật

Thực hiện công khai theo thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính

Công khai dự toán năm 2023

Công khai tình hình thực hiện dự toán hằng quý năm 2023

Công khai quyết toán năm 2022

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Năm học 2023-2024, Trường Tiểu học Núi Thành thực hiện Công văn số 549/HD-PGDĐT, ngày 31 tháng 8 năm 2023 Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hải Châu và cụ thể hóa thành Kế hoạch giáo dục năm học

2023 - 2024, phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà trường; Thực hiện hiệu quả công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh.

2. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục Triển khai việc thực hiện KHGD, KHDH môn học, KHBD đến toàn thể GV trường; chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục. 100% tổ chuyên môn xây dựng, triển khai KHGD, KHDH môn học. 100% giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

- Thực hiện theo tinh thần Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD & ĐT về việc ban hành CTGDPT 2018;

- Tổ chức triển khai Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD & ĐT về việc quy định đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học;

- + Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GD & ĐT về việc quy định việc lựa chọn SGK trong cơ sở GDPT;

- + Thực hiện Công văn 139/PGDĐT-THTĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hải Châu về việc hướng dẫn hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT;

b) Đối với lớp 5

- Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quyết định số 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ GD & ĐT về việc ban hành CTGDPT;

- Tổ chức triển khai quán triệt tinh thần văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT (hợp nhất Thông tư số 22 và Thông tư 30) về việc đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học.

3. Công tác triển khai giáo dục STEM, chuyển đổi số, thí điểm triển khai Học bạ số

a) Đối với giáo dục STEM

Triển khai thực hiện Công văn số 384/PGDĐT-TH ngày 15/6/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hải Châu hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học.

b) Đối với việc triển khai chuyển đổi số

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của viên chức, người lao động về chính quyền số, chuyển đổi số.

- Đạt 98% trong việc triển khai khoản thu không sử dụng tiền mặt;

- GV thực hiện các nội dung quản lý, đánh giá học sinh trên CSDL;
- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin quản lý, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ tốt công tác quản lý của đơn vị

c) Đối với việc triển khai thi điểm triển khai Học bạ số

Đã tổ chức tập huấn thực hiện học bạ số cho 100% giáo viên và thí điểm thực hiện vào cuối HKII năm học 2023-2024.

4. Thực hiện công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 5

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và sách giáo khoa môn Tiếng Trung Quốc lớp 3, lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và sách giáo khoa môn Ngoại ngữ 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-THNT ngày 12/3/2024 của Trường Tiểu học Núi Thành về việc thành lập Hội đồng lựa chọn Sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024 - 2025 theo Chương trình GDPT 2018

- Hội đồng tổ chức chọn SGK theo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, đúng pháp luật và vì quyền lợi của học sinh.

- Tổ chuyên môn chọn được SGK phù hợp với đặc điểm kinh tế-xã hội của địa phương, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

- SGK được lựa chọn trong danh mục được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt tại Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 12 năm 2023 và Quyết định số 392/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 01 năm 2024.

Trên đây là Báo cáo thực hiện các nội dung công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Trường Tiểu học Núi Thành./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT quận (để báo cáo);
- PHHS (để biết);
- Công khai Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Tuyết Lan